TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T H** **T.NH PHỐ . NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **109**/202./QĐST-HNGĐ	*T H, ngày 22 tháng . năm 202.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T H, T.NH PHỐ . NỘI

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản . Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1. ngày 30/12/2016 của Ủy ba thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, q lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu h sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 91/202./TLST-HNGĐ ngày 08/./202. về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị T T, sinh năm 1995; HKTT: . ngõ . X D, phường Q A, quận T H, TP . Nội; Hiện trú tại: . Nam ., KĐT ., quận . Đông, TP . Nội.

- Ah . Đức T, sinh năm 1995; HKTT: . ngõ . X D, phường Q A, quận T H, TP . Nội; Hiện trú tại: Số ., ngõ ./. đường A C, phường N N, quận T H, TP . Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về tình cảm:** Chị Nguyễn Thị T T và ah . Đức T kết hôn trên c sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 07/./20. tại Ủy ba nhân dân phường Qg A, quận T H, TP . Nội, xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Ah, chị cùng xác nhận sau khi kết hôn vợ chng chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2019 thì phát sinh ma thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong qua điểm, lối sống và cùng xác định tình cảm vợ chng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ah, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2] **Về con chung**: Ah, chị có 01 con chung là cháu . Bảo A, sinh ngày 05/8/20..

Ah, chị thỏa thuận: Giao ah T trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ(*một triệu năm trăm nghìn đồng*)/tháng, từ tháng 5/202. đến khi con chung t.nh niên hoặc có quyết định thay đổi khác. Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Thỏa thuận của ah, chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

[3] **Về tài sản, n. đất, công nợ chung**: Ah, chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[.]. **Về lệ phí Tòa án**: Ah T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi .nh án dân sự quận T H.

[5]. **Về các vấn đề khác**: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không t.nh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về qua hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị T T và ah . Đức T cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Ah, chị có 01 con chung là cháu . Bảo A, sinh ngày 05/8/20..

Giao ah T trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ(*một triệu năm trăm nghìn đồng*)/tháng, từ tháng 5/202. đến khi con chung t.nh niên hoặc có quyết định thay đổi khác. Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, n. ở, công nợ chung: Ah, chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ah T tự nguyện nộp 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002.71 ngày 08/./202. tại Chi cục Thi .nh án dân sự quận T H. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ba .nh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận T H;
- CCTHADS quận T H;
-UBND phường Qg A, quận T H, HN (số 20/20.).
- Lưu HS/VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Vân Ah